

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV21B2** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MD03311** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Xử lý ảnh bằng Photoshop**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTTV0193	Đỗ Nhật Lan	Anh	28/06/2006			6	0	0	0			0.0	0.0	0.4
2	21BTTV0194	Lâm Ngọc Lan	Anh	23/01/2006			8	9	8.5	8			8.8		8.6
3	21BTTV0195	Trương Văn	Các	02/07/2006			6	8	6.5	6.5			6.8		6.7
4	21BTTV0196	Trương Thị Diệu	Dâng	27/08/2006			6	6	5.5	6.5			6.3		6.2
5	21BTTV0197	Trần Thái	Dương	15/05/2006			8	8	7	7			7.3		7.3
6	21BTTV0198	Trần Thị Bảo	Duyên	24/04/2006			6	6.5	6	6.5			6.3		6.3
7	21BTTV0199	Võ Thị Minh	Giang	14/08/2006			0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
8	21BTTV0200	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	14/11/2005			6.5	6.5	2.5	6			6.3		5.8
9	21BTTV0201	Nguyễn Thị Kiều	Hoa	02/02/2006			8	8	7.5	8.5			7.5		7.7
10	21BTTV0202	Nguyễn Văn	Lợi	24/04/2006			6	7	6.5	8.5			6.3		6.6
11	21BTTV0204	Lâm Thị Kim	Ngân	16/08/2006			8	8	8	8			7.3		7.6
12	21BTTV0205	Nguyễn Kim	Ngân	02/06/2006			8	7	6	7			6.8		6.8
13	21BTTV0206	Nguyễn Thị Thuý	Ngân	08/11/2006			7	7	6.5	8			8.3		7.8
14	21BTTV0207	Trương Kim	Nguyên	18/12/2006			7	8	7	8			7.8		7.7
15	21BTTV0208	Trần Bảo	Phát	08/06/2006			7	8	7	8			8.0		7.8
16	21BTTV0209	Đỗ Thị Tố	Quyên	15/03/2006			8	8	7.5	7			7.5		7.5
17	21BTTV0210	Thạch Thảo	Quyên	10/01/2006			0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
18	21BTTV0211	Nguyễn Thị Mỹ	Quỳnh	21/06/2006			8	8	6.5	7.5			8.0		7.7
19	21BTTV0212	Trần Ngọc Như	Quỳnh	02/12/2006			0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
20	21BTTV0213	Thái Anh	Thư	08/09/2006			6.5	7	6	8			4.3		5.3
21	21BTTV0214	Lê Diệp Thuý	Tiên	11/10/2006			8	9	8.5	8.5			8.5		8.5
22	21BTTV0215	Phan Trường	Tiền	15/08/2006			7	0	6.5	0			0.0	0.0	1.3
23	21BTTV0216	Lê Ngọc	Trâm	22/12/2005			5	6	6.5	6.5			7.0		6.7
24	21BTTV0217	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	09/12/2005			0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
25	21BTTV0218	Nguyễn Thị Kim	Trang	09/05/2006			7	7	6.5	7			6.5		6.6
26	21BTTV0219	Đỗ Thị Hoàng	Trinh	11/10/2006			6	7	6.5	7.5			5.8		6.2
27	21BTTV0220	Dương Thị Kim	Trúc	23/08/2006			6.5	7	6.5	6.5			6.3		6.4
28	21BTTV0221	Phạm Thị Kim	Tuyền	04/02/2006			7	7	7	6.5			5.8		6.2
29	21BTTV0222	Ngô Thái Ngọc	Vân	26/08/2006			6	6	5	5.5			4.8		5.1
30	21BTTV0224	Lâm Quang	Vinh	08/01/2006			7	8	6.5	8			7.3		7.3
31	21BTTV0225	Nguyễn Thị Cẩm	Vý	12/07/2006			7	8	7	8			7.5		7.5
32	21BTTV0226	Nguyễn Kim	Xuyến	04/11/2006			6	6.5	6.5	6.5			5.8		6.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 3 tháng 8 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Muội